TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2022
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Chất**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**, thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông **Dương văn Nguyện** – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST - DS ngày 10/02/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Hà Thị C – sinh năm: 1994;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh TG.

**Bị đơn:* Phạm Thanh L - sinh năm: 1995;

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh TG.

Chị C có đơn xin vắng mặt;

Anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị C trình bày:*

- Về tình cảm: Tôi và anh L sống chung và cưới nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng khoảng tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và chúng tôi đã sống ly thân. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh L bỏ bê vợ con, nghiện ngập, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể kéo dài. Nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có 01 con chung, tên là Phạm Hà Thanh L1 - sinh ngày 22/8/2013. Khi ly hôn tôi yêu cầu nuôi con chung và tôi không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Thanh* L *vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh L là có thật, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị C là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: cháu L1 đang sống chung với chị C. vì thế, việc chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L1 là có cơ sở, ngoài ra, cháu L1 cũng có nguyện vọng được sống chung với chị C nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hà Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thanh L, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Anh L có hộ khẩu thường trú tại: ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C. Riêng đối với anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị C trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là anh L bỏ bê vợ con, nghiện ngập, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể kéo dài do đó chị C yêu cầu ly hôn với anh L. Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắng mối quan hệ vợ chồng nhưng anh L vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C từ đó cho thấy anh L không muốn hàn gắn hay níu kéo mối quan hệ vợ chồng với chị C. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắng được, mục đích hôn nhân không đạt

được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C được ly hôn với anh L

[4] Về con chung: Có 01 con chung, tên là Phạm Hà Thanh L1 - sinh ngày 22/8/2013. Xét thấy, cháu L1 đang sống ổn định với chị C, chị C cũng có kinh tế ổn định, vì thế, việc chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L1 là có cơ sở, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị C không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị C

1. Về tình cảm: Chị Hà Thị C được ly hôn với anh Phạm Thanh L.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Phạm Hà Thanh L1 - sinh ngày 22/8/2013 cho chị Hà Thị C tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh Phạm Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh Phạm Thanh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản

2. Án phí: Chị Hà Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005183 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị C đã thi hành xong.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Xuân Đông; huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA